

Những Lời Khai Thị Trí Huệ Trong Kinh Kim Cang

Chủ Đề 600: Tu Nhân Tuyệt Đãi Thù Thắng (Thù Thắng Vượt Ngoài Đối Đãi), Chứng Quả Tuyệt Đãi Thù Thắng (Phản Hạ)

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Tháng 05 năm 1995

Địa điểm: Cư Sĩ Lâm Phật Giáo Singapore

Trích lục từ: Báo cáo nghiên cứu Kim Cang Bát Nhã (Tập 051)

Chuyển ngữ: Tịch Minh



Đây là tu nhân tuyệt đãi thù thắng (thù thắng vượt ngoài đối đãi). “Tuyệt đãi” mang ý nghĩa là “tuyệt đối” theo cách nói của chúng ta ngày nay, nó không phải là tương đối, không có một thứ gì có thể sánh bằng, là cái nhân thù thắng tuyệt đối. Nói cách khác, trong tất cả mọi nhân hạnh đều không có gì thù thắng bằng niệm Phật. Niệm Phật là thù thắng đệ nhất, nhưng người biết được điều này quả thực không nhiều. Lão cư sĩ Hạ Liên Cư trong bài kệ có nói: “Hàng ức vạn người chỉ một, hai người biết”. Lời ngài nói ra mang sự cảm khái vô cùng, một pháp môn thù thắng đến như vậy mà trong hàng ức vạn người chỉ có một, hai người tỏ ngộ. Có lẽ quý vị nghe xong cảm thấy kỳ lạ, không hẳn là vậy đâu! Ở đây tất cả chúng ta đều biết cơ mà. Cái sự “mọi người đều biết” này dường như là biết, nhưng thực chất là không biết. Vì sao vậy? Đã biết thì nhất định phải làm được, quý vị chưa làm được, chứng tỏ quý vị chưa thực sự biết.

Ví như ở đây có một đồng vàng ròng, còn bên kia là một đồng đồng thau. Bây giờ cho phép quý vị tùy ý chọn lấy một đồng, không được lấy cả hai, chỉ được chọn mang đi một phần. Nếu đã nhận biết đâu là vàng ròng, quý vị ắt hẳn sẽ chọn lấy vàng chứ không nhặt lấy đồng. Chẳng lẽ quý vị lại nói: ‘Tôi biết đó là vàng, nhưng tôi vẫn cứ chọn lấy đồng’ hay sao? Làm gì có đạo lý này? Chẳng hề có đạo lý đó. Phật pháp, tôi đã từng thưa với quý vị, Phật pháp đích thực là “tri nan hành dị” (biết thì khó, làm thì dễ). Quý vị xem việc niệm Phật vắng sanh, trên “Kinh Di Đà” có nói, cần phải niệm công phu bao lâu? “Nhược nhất nhật, nhược nhị nhật, nhược tam nhật... cho đến nhược thất nhật” (từ một ngày, hai ngày, ba ngày... cho đến bảy ngày), là thành công! Tu hành, việc hành, một ngày là được rồi. Thế nhưng, quý vị muốn làm rõ, làm sáng tỏ được đạo lý này, thì có khi mấy chục năm cũng chưa làm rõ được. Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa tại thế không dạy mọi người tu hành, vì sao vậy? Việc hành quá dễ dàng,

không cần phải dạy. Cái biết mới khó! Bốn mươi chín năm giảng kinh thuyết pháp, là đem đạo lý giảng cho rõ ràng, đem phương pháp, cảnh giới giảng cho minh bạch. Khi quý vị thực sự thấu suốt rồi, quý vị thực sự bắt tay vào làm, thì việc đó quá dễ dàng rồi.

Đặc biệt là pháp môn Tịnh Độ. Cho nên đối với pháp môn Tịnh Độ, ngay cả Tổ sư của Pháp Tướng Tông là đại sư Khuy Cơ, khi chú giải “Kinh A Di Đà”, ngài cũng thừa nhận pháp môn này là Đốn pháp. Vì sao nói nó là Đốn pháp? Nó bảy ngày là thành công. Từ một ngày đến bảy ngày là thành công, thử hỏi còn pháp môn nào nhanh chóng hơn nữa chẳng? Tìm không ra nữa rồi. Bất cứ một pháp môn nào khác, bảy ngày thành tựu, tôi chưa từng gặp qua, cũng chưa từng nghe nói đến, duy chỉ có pháp môn này quả thực bảy ngày có thể thành tựu. Nếu thực sự bàn đến chỗ cứu cánh thù thắng của nó, thì nguyện thứ 18 của Phật A Di Đà: lúc lâm chung một niệm, mười niệm liền được vãng sanh, đó mới thật sự gọi là thù thắng không gì sánh bằng. Cho nên hai câu này quá hay: sở tu là nhân tuyệt đãi thù thắng, sở chứng là quả tuyệt đãi thù thắng, vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc liền viên chứng Tam Bất Thoái.

Lời “viên chứng Tam Bất Thoái” này, là do Ngẫu Ích đại sư nói trong “Di Đà Kinh Yếu Giải”. Bồ tát chứng Tam Bất Thoái, các vị Pháp thân Đại sĩ đều đã chứng được, nhưng chưa viên mãn. Hạng Bồ tát nào mới được gọi là viên mãn chứng Tam Bất Thoái? Nếu nói một cách nghiêm ngặt, thì phải là Đẳng Giác Bồ tát, Đẳng Giác Bồ tát mới viên chứng Tam Bất Thoái. Nếu đem tiêu chuẩn này hạ thấp xuống một chút, thì thấp nhất cũng là Thất địa, Bát địa. Trên kinh gọi là A Duy Việt Trí Bồ tát, trong “Kinh A Di Đà” gọi là A Bệ Bạt Trí, Thất địa, Bát địa, đây là mức thấp nhất. Do đây có thể biết, sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, không sanh thì thôi, giả sử trong một đời tạo tác vô số tội nghiệp, lúc lâm chung gặp được thiện tri thức khuyên họ niệm Phật, một niệm, mười niệm vãng sanh, sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc, chiếu theo “Quán Kinh” mà nói thì là Hạ phẩm Hạ sanh. Thế nhưng khi sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, vừa được bốn nguyện của Phật A Di Đà gia trì, người đó cũng là viên chứng Tam Bất Thoái, phút chốc liền đem địa vị của người đó nâng lên Thất địa, Bát địa, đây là cái quả tuyệt đãi thù thắng. Trong tất cả mọi kinh giáo, tất cả mọi pháp môn đều không có, duy chỉ có Tịnh Độ Tam Kinh mới có.

Trong đời này của chúng ta, hữu duyên gặp được pháp môn này, quả thật là hy hữu khó được; đây cũng không phải là ngẫu nhiên, phàm việc gì cũng đều có nhân quả. Nếu Phật trong kinh không nói ra cho chúng ta biết, thì chúng ta quả

thực mờ mịt, chẳng biết đây là chuyện gì. Sự thật này không rõ ràng, thì không tránh khỏi việc nảy sinh nghi hoặc. Có rất nhiều người niệm Phật, niệm được vài năm, nghe nói chỗ kia tham thiền tốt, họ liền đi tham thiền; nghe nói có một vị Rinpoche đến quán đánh, họ lại xả bỏ Thánh hiệu A Di Đà Phật, chạy đi quán đánh. Vì sao họ lại đi làm những chuyện này? Vì họ có nghi hoặc. Vì sao có nghi hoặc? Vì chưa làm rõ, không biết rằng pháp môn Tịnh Tông là đệ nhất thù thắng. Nếu họ thực sự làm rõ, thực sự minh bạch rồi, thì đừng nói là một vị Rinpoche đến quán đánh, dù có vạn vị Rinpoche đến quán đánh tôi cũng không đi. Vì sao tôi không đi? Bởi vì mỗi ngày tôi đều được Phật A Di Đà, mười phương tất cả chư Phật Như Lai quán đánh cho tôi, năng lực còn mạnh hơn họ rất nhiều. Bọn họ thì tính là gì chứ, họ vẫn chưa thành Phật.

Ngay cả ý nghĩa của quán đánh cũng không hiểu, lấy một chút nước nhỏ vài giọt lên đỉnh đầu, vậy là gọi là quán đánh rồi sao! Quán đánh lại còn phải thu phí nữa. Ở Mỹ truyền thụ Tam quy, Ngũ giới, quán đánh đều thu phí, đều có định mức giá cả. Tôi giảng kinh ở Miami, các đồng tu đến hỏi tôi: “Thưa pháp sư, mức giá quy y của ngài là bao nhiêu?”. Đương nhiên giá càng cao thì càng có giá trị, điều này là không đúng pháp. Tôi nói: “Chỗ của tôi không có giá cả”. Không có giá cả, là thứ không đáng tiền nhất, cho nên mọi người cũng chẳng đến nữa, thật là mê hoặc điên đảo.

Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, ngài cũng là truyền nhân của Mật tông, ngài cũng mang thân phận là Kim Cang Thượng Sư. Trong “Vô Lượng Thọ Kinh Chú Giải” ngài có thuyết minh, thế nào gọi là quán đánh? “Quán” là mang ý nghĩa từ bi gia trì, “Đánh” là pháp môn tối cao, trong tất cả các pháp môn thì đây là pháp môn đệ nhất, cao tốt nhất, đây là đánh pháp; dùng tâm đại từ đại bi đem pháp môn đệ nhất truyền thụ cho quý vị, đó gọi là quán đánh. Quán đánh chính là ý nghĩa như vậy. Nếu minh bạch đạo lý này, mỗi ngày quý vị đem “Kinh Vô Lượng Thọ” tụng một biến, há chẳng phải là Phật A Di Đà, tất cả chư Phật đã đến quán đánh cho quý vị một lần sao? Đây thực sự là một chút cũng không giả. Quý vị mỗi ngày đem “Kinh Di Đà” tụng một biến, cũng là mười phương ba đời tất cả Như Lai quán đánh cho quý vị một lần, tụng hai biến là quán đánh hai lần, tụng ba biến là quán đánh ba lần. Tất cả chư Phật Như Lai đích thân quán đánh cho quý vị, quý vị lại không cần, không tin, lại đi tìm một vị Rinpoche quán đánh, đem chư Phật Như Lai thấy đều gác lại, buông bỏ hết, quý vị học là học Phật gì vậy? Quý vị không phải là kẻ ngu si, thì ai là kẻ ngu si?

Sở dĩ có những hiện tượng như vậy, đều là do đạo lý chưa tường tận, chân tướng sự thật chưa thấu suốt, không hiểu được thế nào gọi là quán đánh, cũng không hiểu được thế nào gọi là quy y. Chiều nay tôi đến nơi này, có một vị đồng tu bé theo một em nhỏ, tôi nhìn chừng mới được vài tháng tuổi, hỏi tôi có thể thọ quy y được không? Quý vị nghĩ xem, đứa bé đó có thể thọ quy y không? Nó có hiểu thế nào là “Quy”? Nó từ đâu mà “Quy”? Nó có hiểu thế nào là “Y”? Nó nương tựa vào cái gì? Bây giờ nó phải nương tựa vào người mẹ. Nó nương tựa người mẹ, nói thật ra, nó cũng chẳng hiểu thế nào là nương tựa, có thể thấy quy y không phải là chuyện tùy tiện.

Nếu nói một cách nghiêm ngặt, điều kiện thọ Tam quy là phải trọn vẹn thiện pháp thế gian. Trong Tịnh Nghiệp Tam Phước của “Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh”, phước thứ nhất là: “Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”. Bốn câu mười sáu chữ này làm được rồi, thì mới có tư cách đến tiếp nhận quy y. Bởi vì đến phước thứ hai mới là “Thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới”, mới có thể quy y Tam Bảo, mới đến phát nguyện cầu giới. Quý vị không có nền tảng căn bản ở phía trước, thì cái quy y đó là giả, hữu danh vô thực. Trên giới kinh có nói, sau khi thọ Tam quy, nhất định có 36 vị hộ pháp thần ngày đêm bảo vệ quý vị. Quý vị thọ một giới, thì có 5 vị thần hộ giới bảo vệ quý vị. Ngày nay người thọ quy y của chúng ta rất đông, người thọ giới rất nhiều, rốt cuộc có bao nhiêu vị thần hộ pháp bảo vệ quý vị? Suốt từ sáng đến tối trong lòng hoang mang bất an, làm gì có thần hộ pháp bảo hộ! Vì sao không có thần hộ pháp bảo hộ? Vì thọ là giả chứ không phải thật. Quy y trên danh nghĩa, không phải là thật. Nếu là thật, lời Phật nói không phải là lời giả dối, Phật không nói vọng ngữ, chắc chắn có thần hộ pháp thủ hộ, có thần hộ giới bảo hộ quý vị. Bất luận quý vị ở trong hoàn cảnh hiểm ác nào, quý vị đều sẽ không gặp tai nạn. Cho nên phải hiểu được căn chân chánh làm thật, không thể làm giả, phải làm thật.

Trước đây đã từng quy y, nhưng không hiểu ý nghĩa của quy y, hồ đồ mù mờ mà quy y, thì bây giờ có cần phải làm lại nghi thức hay không? Không cần. Không có nghi thức cũng không sao, hôm nay thực sự hiểu được thế nào là quy y, quý vị vừa phát tâm này, thì quý vị đã thật sự quy y rồi. Cho nên hình thức không quan trọng, phải thực sự minh bạch, từ đâu mà quy? Y vào cái gì?

Lúc truyền thụ Tam quy giảng rất rõ ràng. Quy y Phật, “Phật” là giác ngộ, từ chỗ mê hoặc điên đảo quay đầu lại nương tựa vào sự giác ngộ, đây gọi là quy y Phật. “Pháp” là chánh tri chánh kiến, từ mọi cách nghĩ cách nhìn sai lầm quay

đầu lại, nương tựa vào chánh tri chánh kiến, đó gọi là quy y Pháp. “Tăng” mang ý nghĩa thanh tịnh, từ mọi sự ô nhiễm — ngày nay chúng ta nói là ô nhiễm tâm lý, ô nhiễm tinh thần, ô nhiễm tư tưởng, ô nhiễm kiến giải — từ muôn vàn ô nhiễm quay đầu lại nương tựa vào tâm thanh tịnh, đây gọi là quy y Tăng. Sau khi quy y rồi, từ nay về sau cuộc sống của chúng ta, sự tu trì của chúng ta, phương hướng và mục tiêu của chúng ta là Giác - Chánh - Tịnh. Trước khi chưa quy y, cuộc sống của chúng ta là Mê - Tà - Nhiễm. Từ hôm nay, chúng ta xả bỏ Mê - Tà - Nhiễm, chúng ta phải nương tựa vào Giác - Chánh - Tịnh, đây gọi là quy y.

Giác - Chánh - Tịnh nằm ở đâu? Trên tựa đề “Kinh Vô Lượng Thọ” đã hiển bày rất rõ: “Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác”, đó chính là Tam Bảo. Thanh tịnh là Tăng bảo; Bình đẳng là Pháp bảo, là chánh tri chánh kiến; Giác là Phật bảo. Chúng ta y theo “Kinh Vô Lượng Thọ” thì liền đạt được, Tam quy liền được viên mãn. Chẳng những đây là Tam Bảo, Tam quy Tam Bảo, mà còn là Tam Học: Thanh tịnh là Giới học, Bình đẳng là Định học, Giác là Huệ học. Ý nghĩa bên trong cái tựa đề này viên mãn biết bao! Bộ “Kinh Vô Lượng Thọ” này giảng về điều gì? Giảng về Tam Học, Tam Bảo, giảng về nơi chân chính nương tựa của chúng ta. Cho nên nhân thù thắng, quả thù thắng, thù thắng đến mức không gì sánh bằng, điều này chúng ta bắt buộc phải nhận thức cho thật rõ ràng.